TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2018/QĐST–HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Triệu Long T – sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị Triệu Thị X – sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Triệu Long T và chị Triệu Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Long T và chị Triệu Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Triệu Long T và chị Triệu Thị X có 01 con chung tên là Triệu Quý D, sinh ngày 26/03/2011. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận, thống

nhất giao con chung cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Chị X có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Triệu Long T phải chịu 75.000^{đ} án phí hôn nhân sơ thẩm; Chị Triệu Thị X phải chịu 75.000^{đ} án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Triệu Long T tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} mà anh T đã nộp theo biên lai số 05972 ngày 26/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Anh T được hoàn lại số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã N
(Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thế Hùng